

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày 28/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Đăng.

2. Ông Tẩn Láo San.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST- HS, ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14 /2021/QĐXXST-HS ngày 14/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Phu Mờ S - tên gọi khác: Không - sinh 1997 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Phu Gì G (đã chết) và bà Ly Gà S (không xác định được ngày, tháng, năm sinh). Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Phà Đo S - sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định số 62/QĐ-TA ngày 26/6/2018 của Toà án nhân dân huyện B về việc đưa Phu Mờ S vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Đến ngày 18/4/2019, Phu Mờ S đã chấp hành xong trở về địa phương, tính đến ngày phạm tội chưa được xóa tiền sự.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

2. Cao Xá G - tên gọi khác: Không - sinh ngày 17/7/1998, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Cao Có L - sinh năm 1971 và bà Phà Suy S - sinh năm 1972. Điều trú tại: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Chu Giờ G - sinh năm 2000.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 03/03/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Hiện tại ngoại tại thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa** cho 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G là bà Nguyễn Thị Hương T - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 19 giờ ngày 23/01/2021, Phu Mờ S đang ở nhà Cao Xá G tại thôn T, xã A, huyện B thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tự xưng tên Đ, nhà ở xã T, huyện B nói thuê Phu Mờ S vận chuyển pháo từ khu vực thôn T, xã A đến thôn M, xã N với giá 600.000 đồng, Phu Mờ S đồng ý và rủ Cao Xá G đi cùng, tiền công sẽ chia đôi mỗi người 300.000 đồng, Cao Xá G đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, người đàn ông tên Đ gọi điện cho Phu Mờ S hẹn đến khu vực đồi dẻ thuộc thôn T, xã A để nhận pháo. Sau đó, Phu Mờ S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 295.30 chở Cao Xá G đến điểm hẹn gặp Đ, Đ đưa cho Phu Mờ S và Cao Xá G 01 (một) bao tải màu vàng và nói bên trong có khoảng 10 (mười) kg pháo, mang đến thôn M, xã N, sẽ có người đến nhận, sau đó quay lại Đ sẽ trả tiền công. Phu Mờ S điều khiển xe mô tô chở Cao Xá G ngồi sau ôm bao tải đựng pháo, khi đi được khoảng hơn 04 (bốn) km thuộc khu vực thôn T, xã A thì gặp tổ công tác của Công an xã A đang tuần tra, Phu Mờ S và Cao Xá G vứt bao tải đựng pháo xuống đường rồi quay xe mô tô bỏ chạy. Ngày 24/01/2021 Cao Xá G đã đến Công an xã A đầu thú và Phu Mờ S đã được triệu tập đến Công an xã A để làm việc, Cao Xá G và Phu Mờ S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Vật chứng trong vụ án:

- 01 bao tải chứa màu vàng, bên trong có:

+ 43 bánh hình chữ nhật, vỏ giấy màu đỏ có in chữ nước ngoài, đặc điểm giống nhau, mỗi bánh kích thước dài 34 cm, rộng 6,5 cm, dày 1,2 cm;

+ 08 bánh hình trụ tròn màu đỏ bọc giấy đỏ bên ngoài có in chữ nước ngoài, bên trong là lớp nilon màu đỏ đặc điểm giống nhau, mỗi bánh có đường kính 23,5 cm, cao 06 cm;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 295.30.

- 01 Chiếc điện thoại Phu Mờ S liên lạc với người đàn ông tên Đ, trong quá trình bỏ chạy Phu Mờ S đã bị rơi. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 24/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành kiểm tra xác định khối lượng và trích mẫu vật gửi giám định, cụ thể:

+ 43 bánh hình chữ nhật, trong mỗi bánh có các quả hình trụ tròn, vỏ giấy màu đỏ có đặc điểm giống nhau, mỗi quả có đường kính 0,5 cm, dài 03 cm, được liên kết với nhau bằng dây ngòi ở đầu mỗi quả, sau khi bóc vỏ bánh có tổng khối lượng là 8,2 kg. Tiến hành trích 215 quả ở 43 bánh có tổng khối lượng 200 gam, còn lại 08 kg tái niêm phong.

+ 08 bánh hình trụ tròn, trong mỗi bánh có các quả hình trụ tròn, vỏ giấy màu đỏ, đường kính 0,5 cm, dài 03 cm, được liên kết với nhau bằng dây ngòi ở đầu mỗi quả và kèm theo các quả hình trụ tròn, vỏ giấy màu đỏ, đường kính 2,5 cm, dài 5,3 cm được liên kết với nhau bằng dây ngòi ở đầu mỗi quả, sau khi bóc vỏ bánh có tổng khối lượng là 5,5 kg. Tiến hành trích 56 quả có tổng khối lượng 200 gam, còn lại 5,3 kg tái niêm phong.

Kết luận giám định số 720/C09-P2 ngày 26/01/2021 của Viện khoa học hình sự kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ.

Đối với người đàn ông 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G khai tên Đ đã thuê các bị cáo vận chuyển pháo nổ ngày 23/01/2021. Qua điều tra, xác minh không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, nên không xử lý được.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G về tội “Vận chuyển hàng cấm”

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phu Mờ S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 58 điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Xá G từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 13,3 (mười ba phẩy ba) kg pháo nổ còn lại sau trích mẫu giám định và 01 bao tải dứa màu vàng, được niêm phong trong 02 hộp giấy bìa cát tông, thu giữ của 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xong cũng cần xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, vì các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và nhận tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phu Mờ S từ 08 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Xá G mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G đều thành khẩn khai báo và nhận tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai nhận tội của 02 bị cáo S và G phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vận chuyển 13,7 kg pháo nổ thuộc danh mục hàng cấm kinh doanh theo Nghị định số 03/2000/NĐ- CP ngày 03/02/2000 của Chính phủ, đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Hành vi của 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G thực hiện đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh và lưu thông hàng hóa, gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ giữa các đồng phạm, nên là đồng phạm giản đơn, khi xét xử cần áp dụng điều 58 Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tham gia phạm tội đối với từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Phu Mờ S là người khởi sự và cũng là người thực hành tích cực, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Cao Xá G là người thực hành tích cực giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo S và G đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo Cao Xá G còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội đã đầu thú.

Về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Phu Mờ S là người thường xuyên sử dụng ma túy, có 01 tiền sự có quyết định của Tòa án về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tính đến ngày phạm tội chưa hết thời gian xóa tiền sự. Nên phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo Cao Xá G là người nhất thời phạm tội có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về mức hình phạt: 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G vận chuyển khối lượng 13,7 kg pháo nổ. Do vậy mức hình phạt đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn người bào chữa cho 02 bị cáo đề nghị. Xử bị cáo Phu Mờ S mức án 08 tháng tù và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Cao Xá G mức án dưới khung hình phạt là nhẹ chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không được chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy 02 bị cáo không có tài sản, việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 02 bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 13,7 kg pháo nổ, trích mẫu 400 gam gửi giám định, đã sử dụng hết không hoàn lại. Còn lại 13,3 kg pháo nổ là vật cầm tang trữ lưu hành, nên cần tịch thu giao cho cơ quan có thẩm quyền tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 295.30 tạm giữ của các bị cáo là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Cao Có L (bố bị cáo Cao Xá G) ông L không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Phu Mờ S và bị cáo Cao Xá G mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phu Mờ S 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 27/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Xá G 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Xá G cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện B, tỉnh Lào Cai tiêu hủy: 13,3 (mười ba phẩy ba) kilogam pháo nổ còn lại sau trích mẫu giám định, được niêm phong trong 02 hộp giấy bìa cát tông.

Hộp thứ nhất có kích thước rộng 23 cm, dài 30 cm, cao 27,5 cm, bên trong có 43 (bốn mươi ba) bánh pháo có tổng khối lượng 08 (tám) ki lo gam. Hộp thứ 2 có kích thước rộng 23,5 cm, dài 33,5 cm, cao 27,5 cm, bên trong có 08 (tám) bánh pháo có tổng khối lượng 5,3 (năm phẩy ba) ki lo gam và một bao tải dừa màu vàng. Trên các mép dán của 02 hộp niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, đối tượng và hình dấu tròn của Công an xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của 02 hộp niêm phong đều có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu thu giữ của Cao Xá G, sinh năm 1998, tại thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 23/01/2021”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc 02 bị cáo Phu Mờ S và Cao Xá G mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Hai bị cáo S + G;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Ban chỉ huy QS huyện;
- Lưu HS-THS-THAHS (08);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đăng

Tần Láo San

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Hai bị cáo Sài + San;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (08);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tân A Liều

Đặng Hồng Sinh

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo Mây;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

